

**NGHỊ ĐỊNH<sup>1</sup>**  
**Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực**  
**chứng khoán và thị trường chứng khoán**

Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi bổ sung bởi:

Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 06 năm 2012;*

*Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,<sup>2</sup>*

---

<sup>1</sup> Văn bản này được hợp nhất từ 02 Nghị định sau:

- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Nghị định trên.

<sup>2</sup> Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 06 năm 2012;*

*Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật phòng chống rửa tiền ngày 18 tháng 06 năm 2012;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,"*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.*

## **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính**

Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phải xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính.

### **Điều 3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả**

#### **1. Hình thức xử phạt chính:**

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

#### **a) Cảnh cáo;**

Cảnh cáo được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính không nghiêm trọng, lần đầu và có tình tiết giảm nhẹ.

#### **b)<sup>3</sup> Phạt tiền;**

*Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với tổ chức vi phạm là 2.000.000.000 đồng và đối với cá nhân vi phạm là 1.000.000.000 đồng.*

---

<sup>3</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này là 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 6 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định này là 05 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

Mức phạt tiền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11, khoản 1a và khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị định này chỉ áp dụng xử phạt đối với cá nhân.

c) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ trên 03 tháng đến 24 tháng.

## 2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ có thời hạn hoạt động niêm yết chứng khoán, hoạt động đăng ký giao dịch chứng khoán; đình chỉ có thời hạn đợt chào mua công khai; đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán; đình chỉ có thời hạn hoạt động chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; đình chỉ có thời hạn hoạt động văn phòng đại diện; đình chỉ có thời hạn hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc đình chỉ có thời hạn các hoạt động khác được ghi trong quyết định xử phạt;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

## 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a)<sup>4</sup> Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc; buộc thu hồi số cổ phiếu phát hành thêm;

b) Buộc hoàn trả chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng;

c) Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

<sup>4</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

- đ) Buộc chào mua công khai theo phương án đã đăng ký;
- e) Buộc mua tiếp số cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đóng còn lại sau khi thực hiện chào mua công khai;
- g) Buộc từ bỏ quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền trên số cổ phần có được từ hành vi vi phạm;
- h) Buộc chuyển nhượng chứng khoán để giảm tỷ lệ nắm giữ theo đúng quy định;
- i) Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán;
- k)<sup>5</sup> Buộc lưu ký, quản lý tách biệt tài sản, vốn, chứng khoán, vị thế giao dịch;
- l) Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán.

## **Chương II** **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT** **VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

### **Mục 1** **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI** **VIỆT NAM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG** **TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI** **PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI VIỆT NAM<sup>6</sup>**

***Điều 4. Vi phạm quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Việt Nam của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, vi phạm quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ tại Việt Nam<sup>7</sup>***

<sup>5</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>6</sup> Tên mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>7</sup> Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về thông báo phát hành trái phiếu;

b) Thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu khi chưa được chấp thuận hoặc thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu không đúng với phương án đã được chấp thuận.

*c)<sup>8</sup> Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phân vốn góp.*

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đã nộp;

*b)<sup>9</sup> Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký hoặc không đúng thời gian quy định; thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã được chấp thuận;*

c) Chứng nhận việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu được chào bán, phát hành riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp được pháp luật quy định;

d) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc không có uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.

---

<sup>8</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>9</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

*đ)<sup>10</sup> Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán.*

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng;

b) Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phát hành trái phiếu riêng lẻ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo cho tổ chức đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức đăng ký; thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

d) Thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ khi chưa được cá nhân, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành.

*3a.<sup>11</sup> Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này phải thu hồi cổ phiếu, trái phiếu đã chào bán, phát hành và phải hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua cổ phiếu, trái phiếu hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất ghi trên trái phiếu hoặc lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua cổ phiếu hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

<sup>10</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>11</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

b) Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

c) Buộc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

d)<sup>12</sup> Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3a Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Thời hạn thu hồi chứng khoán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành.

## **Mục 2**

### **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM**

**Điều 5. Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng.

3.<sup>13</sup> Phạt tiền từ 1% đến 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

<sup>12</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>13</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

b) Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Thời hạn thu hồi chứng khoán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

c) Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

#### **Điều 6. Vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin ngoài Bản cáo bạch hoặc thông tin sai lệch với thông tin trong Bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng; thực hiện thăm dò thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b)<sup>14</sup> Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;

c)<sup>15</sup> Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ

<sup>14</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>15</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không đưa chứng khoán đã chào bán ra công chúng vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp không đủ điều kiện niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chào bán chứng khoán không đúng với phương án đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; thực hiện phân phối chứng khoán không đúng quy định pháp luật;

b) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc không có ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

b) Chào bán chứng khoán ra công chúng để thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp được pháp luật quy định;

c) Chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Phạt tiền từ 01 lần đến 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa có giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 121 Luật chứng khoán.

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với tổ chức nước ngoài chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam vi phạm cam kết không chuyển vốn huy động được ra nước ngoài hoặc vi phạm cam kết không rút vốn tự có đối ứng trong thời hạn dự án được cấp phép.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều a Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

b) Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

### **Mục 3**

## **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ, CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN TẠI NƯỚC NGOÀI VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN MỚI LÀM CƠ SỞ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI NƯỚC NGOÀI HOẶC HỖ TRỢ PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI NƯỚC NGOÀI TRÊN CƠ SỞ CỔ PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH TẠI VIỆT NAM**

**Điều 7. Vi phạm quy định về phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài và phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu về việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ, tài liệu hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ, tài liệu đã nộp.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam khi chưa đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận hoặc có ý kiến bằng văn bản.

3. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ, tài liệu về việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào

bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

#### **Mục 4**

### **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU**

#### **Điều 8. Vi phạm quy định phát hành thêm cổ phiếu**

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ, tài liệu hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ, tài liệu đã nộp;

b) Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu không đúng với phương án đã báo cáo hoặc đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập, xác nhận hồ sơ, tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu có thông tin sai sự thật, che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng;

b) Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu nhưng không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc đã báo cáo nhưng chưa có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về phát hành thêm cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc đã đăng ký nhưng chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

d) Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi số cổ phiếu phát hành thêm trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

**Mục 5**  
**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGHĨA VỤ**  
**CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**Điều 9. Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng**

1. Cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định đến 01 tháng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 01 tháng đến 12 tháng.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a)<sup>16</sup> Nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng;

b) Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng có thông tin không chính xác về cơ cấu cổ đông, về báo cáo tài chính năm gần nhất.

4.<sup>17</sup> Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 24 tháng đến 36 tháng.

5.<sup>18</sup> Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định trên 36 tháng.

**Điều 10. Vi phạm quy định về nghĩa vụ công ty đại chúng**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không thông báo, thông báo không đúng thời hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi không còn đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán.

<sup>16</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>17</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>18</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán;

b) Vi phạm quy định về thực hiện quyền, đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

### **Điều 11. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người được uỷ quyền công bố thông tin của công ty đại chúng vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin cho cổ đông và Ban kiểm soát.

3.<sup>19</sup> Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi việc kiêm nhiệm này chưa được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm;

b) Không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty; không công khai các lợi ích liên quan hoặc không thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

4.<sup>20</sup> Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, về triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm

<sup>19</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>20</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

soát, về giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được cho công ty đại chúng do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

## **Mục 6** **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH** **VỀ MUA LẠI CỔ PHIẾU, BÁN CỔ PHIẾU QUỸ**

### **Điều 12. Vi phạm quy định về mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ**

1.<sup>21</sup> Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán cổ phiếu quỹ đã mua trong đợt mua lại gần nhất trước 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt mua lại, trừ trường hợp cổ phiếu quỹ được bán hoặc dùng làm cổ phiếu thưởng cho người lao động trong công ty hoặc trong trường hợp đợt mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện mua lại; thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trước 07 ngày kể từ ngày công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;

b) Mua lại cổ phiếu không thông qua công ty chứng khoán được chỉ định trong trường hợp công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch thực hiện mua lại.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ nhưng không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật hoặc đã báo cáo nhưng chưa có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;

b) Mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

c) Mua lại cổ phiếu trong trường hợp pháp luật quy định không được mua lại;

d) Thay đổi ý định, phương án mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trái quy định pháp luật;

<sup>21</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

đ) Mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ không đúng với phương án đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc nội dung đã công bố thông tin ra công chúng.

e)<sup>22</sup> Dùng cổ phiếu quỹ làm tài sản bảo đảm, tài sản để góp vốn hoặc hoán đổi;

g)<sup>23</sup> Không đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ;

h)<sup>24</sup> Công bố thông tin về mức giá cụ thể dự kiến thực hiện khi giao dịch cổ phiếu quỹ.

### 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

## Mục 7

### HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO MUA CÔNG KHAI

#### Điều 13. Vi phạm quy định về chào mua công khai

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp mua hoặc cam kết mua cổ phiếu, quyền mua cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư mục tiêu, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư mục tiêu bên ngoài đợt chào mua công khai;

b) Bán hoặc cam kết bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà mình đang chào mua công khai;

<sup>22</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>23</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>24</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

c) Đòi xử không công bằng với những người sở hữu cùng loại cổ phiếu, quyền mua cổ phần và trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ đóng đang được chào mua công khai;

d) Cung cấp thông tin riêng cho một số cổ đông hoặc nhà đầu tư hoặc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư ở mức độ không giống nhau hoặc không cùng thời điểm;

đ) Tiến hành chào mua công khai không đúng với thời gian quy định hoặc thời gian đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

e) Từ chối mua cổ phiếu của cổ đông công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư của quỹ đầu tư mục tiêu trong quá trình chào mua công khai;

g) Mua cổ phiếu của công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư mục tiêu theo điều khoản khác với điều khoản được công bố trong bản đăng ký chào mua công khai;

h) Không thực hiện hoặc thực hiện việc mua tiếp số cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đóng còn lại sau khi thực hiện chào mua công khai không đúng quy định về thời gian hoặc thực hiện với điều kiện về giá và phương thức thanh toán không tương tự như đối với đợt chào mua công khai;

i) Không thực hiện báo cáo, công bố thông tin về việc chào mua công khai hoặc thực hiện báo cáo, công bố thông tin về việc chào mua công khai không đúng quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán làm đại lý chào mua công khai thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện chào mua công khai theo đúng quy định để cá nhân, tổ chức chào mua vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Không đảm bảo cá nhân, tổ chức chào mua công khai có đủ tiền để thực hiện chào mua vào thời điểm chính thức chào mua theo đăng ký.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký chào mua công khai theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện chào mua công khai khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chưa có văn bản chấp thuận đăng ký chào mua;

c) Rút lại đề nghị chào mua công khai khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng việc biết thông tin về chào mua công khai để mua bán chứng khoán cho chính mình hoặc cung cấp thông tin, xúi giục, lôi kéo người khác mua, bán chứng khoán trước thời điểm chào mua công khai chính thức.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ đợt chào mua công khai trong thời hạn 02 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chào mua công khai theo phương án đã đăng ký đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm e, g Khoản 1 và Điểm c Khoản 3 Điều này;

b) Buộc mua tiếp số cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đóng còn lại sau khi thực hiện chào mua công khai đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều này;

c) Buộc từ bỏ quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền trên số cổ phần có được từ hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b Khoản 3 Điều này và phải chuyển nhượng số cổ phần đó để giảm tỷ lệ nắm giữ xuống dưới 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng trong thời hạn tối đa 06 tháng;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

**Mục 8**

**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN,  
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN<sup>25</sup>**

**Điều 14. Vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán**

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán hoặc thực hiện niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung không đúng thời hạn theo quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đã nộp.

<sup>25</sup> Tên mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

2a.<sup>26</sup> Hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán không đúng thời hạn thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn đến 01 tháng;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 01 tháng đến 03 tháng;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng;

d) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 06 tháng đến 09 tháng;

đ) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 09 tháng đến 12 tháng;

e) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn trên 12 tháng.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng.

4. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ giả mạo để niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

<sup>26</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

**Điều 15. Vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành Việt Nam tại Sở Giao dịch chứng khoán nước ngoài**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đã nộp.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký niêm yết chứng chỉ lưu ký tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

**Mục 9**

**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC  
THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Điều 16. Vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán**

1.<sup>27</sup> Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái quy định pháp luật trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật.

<sup>27</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

2.<sup>28</sup> Phạt tiền từ 01 lần đến 05 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 1 Điều này và không vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái quy định pháp luật trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật.

### 3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán.

### 4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

## **Điều 17. Vi phạm quy định về quản lý niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán**

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán không xử lý kịp thời những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định.

2. Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết không đúng quy định.

## **Điều 18. Vi phạm quy định về quản lý thành viên của Sở giao dịch chứng khoán**

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán không xử lý kịp thời những trường hợp thành viên giao dịch không duy trì đầy đủ điều kiện về thành viên hoặc không tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ của thành viên theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.

2.<sup>29</sup> Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký thành viên giao dịch khi chưa đáp ứng đủ điều kiện; đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch khi không thuộc trường hợp bị đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên giao dịch.

## **Điều 19. Vi phạm quy định về giao dịch và giám sát của Sở giao dịch chứng khoán**

<sup>28</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>29</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức giao dịch loại chứng khoán mới, thay đổi và áp dụng phương thức giao dịch mới, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch mới khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

b) Không xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy chế giao dịch hoặc không chấp hành đúng quy trình giám sát các hoạt động giao dịch theo quy định để xảy ra vi phạm.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán không tạm ngừng, đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch chứng khoán theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư.

## **Mục 10**

### **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN VÀ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

#### **Điều 20. Vi phạm quy định về giấy phép thành lập và hoạt động**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam sử dụng tên gọi hoặc thay đổi tên gọi của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch không đúng quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh theo quy định pháp luật.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đã nộp.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thành lập, đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch trong nước và nước ngoài hoặc đầu tư ra nước ngoài khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

b)<sup>30</sup> Thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty, giải thể trước thời hạn, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tẩy xoá, sửa chữa giấy phép;

b) Mượn, thuê, nhận chuyển nhượng giấy phép hoặc cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng giấy phép;

c) Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hoặc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

d)<sup>31</sup> Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, đầu tư ra nước ngoài khi chưa đáp ứng đủ điều kiện;

đ)<sup>32</sup> Thực hiện hành vi bị cấm hoặc hạn chế trong thời gian tạm ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động.

6.<sup>33</sup> Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận; cung cấp dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài chính khi chưa có ý

---

<sup>30</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>31</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>32</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>33</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

kiến bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận.

7.<sup>34</sup> Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng;

b) Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phải sinh có thông tin sai sự thật.

8.<sup>35</sup> Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 5, khoản 6, điểm a khoản 7 Điều này và đình chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán phải sinh trong thời hạn từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

**Điều 21. Vi phạm quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam<sup>36</sup>**

1.<sup>37</sup> Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

<sup>34</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>35</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>36</sup> Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>37</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

a) Không ban hành đầy đủ hoặc không tuân thủ quy trình nội bộ, quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh;

b) Không tuân thủ quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác về quản trị, điều hành;

c) Lập, xác nhận hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến có thông tin không chính xác hoặc không sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung phải có trong hồ sơ;

d) Không thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin về khách hàng, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp đầy đủ thông tin; không cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực cho khách hàng;

đ) Không tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ; không thiết lập bộ phận thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết khiếu nại của khách hàng;

e) Không thông báo tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp, điều kiện cung cấp dịch vụ, danh sách những người hành nghề chứng khoán và các thông tin khác theo quy định pháp luật;

g) Không thông báo hoặc thông báo không kịp thời về việc bán giải chấp chứng khoán, bán chứng khoán cầm cố hoặc về kết quả giao dịch cho khách hàng theo quy định pháp luật.

2.<sup>38</sup> Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a)<sup>39</sup> Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ lưu giữ không phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của công ty chứng khoán hoặc chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam trực tiếp quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán và nhận mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư trong nước;

<sup>38</sup> Tiêu đề khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>39</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

b) Mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng, nhận lệnh của khách hàng và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng không đúng quy định pháp luật;

c) Vi phạm quy định về trách nhiệm của công ty chứng khoán trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính; thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính;

d) Nhận uỷ thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trái quy định pháp luật;

đ)<sup>40</sup> Không thiết lập, duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; không giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các khách hàng hoặc giữa công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, người hành nghề chứng khoán và khách hàng;

e) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc đảm bảo khách hàng không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định.

g)<sup>41</sup> Không thực hiện chuyển tài sản ký quỹ và vị thế mở của nhà đầu tư sang tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh thay thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện các giao dịch để thanh lý, đóng vị thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện thanh lý, đóng vị thế trên tài khoản tự doanh, tài khoản tạo lập thị trường; không bảo đảm ưu tiên thực hiện các giao dịch của nhà đầu tư trước các giao dịch đóng vị thế của chính mình.

3. <sup>42</sup> Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;

b) Thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;

<sup>40</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>41</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>42</sup> Tiêu đề khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

c) Thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền bằng văn bản của người đứng tên tài khoản;

d) Tiết lộ thông tin khách hàng, trừ trường hợp được pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin về khách hàng theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

đ) Vi phạm quy định về nghiệp vụ tự doanh chứng khoán; vi phạm quy định về điều kiện, hạn chế bảo lãnh phát hành chứng khoán; vi phạm quy định về hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán;

e) Thực hiện giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp không đúng quy định pháp luật; thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ không đúng quy định pháp luật;

g) Vi phạm quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán;

h) Thực hiện mua hoặc cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền theo quy định, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

i)<sup>43</sup> Không sử dụng các giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống, dữ liệu của khách hàng.

4.<sup>44</sup> Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a)<sup>45</sup> Không xây dựng hệ thống quản lý tách bạch tiền của khách hàng hoặc không quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán của từng khách hàng hoặc không quản lý tách bạch tiền của khách hàng với tiền của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; trực tiếp nhận và chi trả tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng; nhận ủy quyền của khách hàng thực hiện chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của khách hàng;

b) Vi phạm quy định về quản lý chứng khoán của khách hàng;

---

<sup>43</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>44</sup> Tiêu đề khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

<sup>45</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.